

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20-8-2024.

V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Phương;
- Ông Trần Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2024/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/7/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Hải L, sinh năm 1990; cư trú tại: khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1985; cư trú tại: tổ E, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 6 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị Hải L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc M tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình; vợ chồng không có cãi nhau hay bạo lực gia đình nên không ai biết. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: chị và anh M có một con chung là Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 16/11/2009. Chị đồng ý tiếp tục nuôi con chung theo nguyện vọng của cháu Đ, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị L và anh M đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn ly hôn của chị Dương Thị Hải L, chị Dương Thị Hải L và anh Nguyễn Ngọc M vẫn còn quan hệ vợ chồng. Về con chung: không đặt ra giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị Hải L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Ngọc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Thị Hải L và anh Nguyễn Ngọc M tự nguyện chung sống với nhau vào ngày 23/02/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Xét thấy, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Chị L yêu cầu được ly hôn với anh M vì lý do vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn chung sống từ năm 2017 cho đến nay, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh M để giao nộp văn bản ghi ý kiến, cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn chị L; thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh M từ chối trình bày ý kiến và vắng mặt không có lý do. Anh M có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ chứng minh nhưng không đưa ra được chứng cứ. Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập được có trong hồ sơ để giải quyết vụ việc dân sự. Anh M phải chịu hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Xét thấy ngoài trình bày của chị L về việc vợ chồng không hạnh phúc thì không có chứng cứ chứng minh. Tòa án đã ban hành quyết định yêu cầu chị L cung cấp chứng cứ cho yêu cầu khởi kiện của mình nhưng chị L cũng không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh về tình trạng hôn nhân không hạnh phúc của chị và anh M. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị L, chị L và anh M vẫn còn quan hệ hôn nhân.

[3] Về con chung: do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L nên không đặt ra việc giải quyết về con chung, về tài sản và nợ chung.

[4] Về án phí: Chị Dương Thị Hải L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Hải L đối với anh Nguyễn Ngọc M về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”.

1. Về hôn nhân: Chị Dương Thị Hải L và anh Nguyễn Ngọc M vẫn còn quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị Hải L không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị Hải L phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005083 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Dương Thị Hải L đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Dương Thị Hải L và anh Nguyễn Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAT;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND thị trấn TB, HTB, TN;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh